TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y T
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST

Ngày 18-10-2018
V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y T - TỈNH BẮC GIANG

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Thạo.
Các hội thẩm nhân dân:
1.Ông Lục Viết Sang;
2.Bà Vũ Thị Thu Ngát.
- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Kim Oanh, cán bộ Toà án nhân dân huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T, tỉnh Bắc giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Đức Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình thụ lý số 145/2018/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Lý Thị T, sinh năm: 1996 (Có mặt).

Địa chỉ: Bản C T, xã C N, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn : Anh Địch Xuân Q, sinh năm 1994 (Vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Bản T Đ, xã X L, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 5 năm 2018, bản tự khai ngày 23 tháng 8 năm 2018, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, chị Lý Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Địch Xuân Q ngày 18 tháng 5 năm 2017 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X L, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống với nhau không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chị không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống. Mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 9 năm 2017, vợ

chồng đã ly thân từ tháng 9 năm 2017. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Y T giải quyết cho chị được ly hôn với anh Địch Xuân Q.

Về con chung: Chị và anh Q không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác chung: Chị và anh Q không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 9 năm 2018 anh Địch Xuân Q trình bày: Anh và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 5 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã X L, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống đến tháng 9 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, anh có mắng chị T nên chị T bỏ đi, gia đình anh đã sang nhà chị T nói chuyện, gọi chị T về chung sống nhưng chị T không đồng ý quay về chung sống với anh, vợ chồng đã ly thân từ tháng 9 năm 2017. Anh xác định không còn tình cảm với chị T, anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Lý Thị T không thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 BLTTDS. Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lý Thị T ly hôn anh Địch Xuân Q;
- Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lý Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Địch Xuân Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và đã có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Lý Thị T và anh Địch Xuân Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 5 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã X L, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống với nhau

không hạnh phúc, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 9 năm 2017, chị T bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 9 năm 2017. Chị T khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Q, anh Q đồng ý ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T cho chị T được ly hôn với anh Q.

[3] Về con chung: Chị T và anh Q cùng thừa nhận không có con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác chung: Chị T và anh Q cùng thừa nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lý Thị T là người dân tộc thiểu số (Dân tộc Nùng) sinh sống tại xã C N là xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biết khó khăn, chị T có đơn xin miễn tiền án phí nên miễn tiền án phí cho chị T theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lý Thị T được ly hôn anh Địch Xuân Q.

2. Về án phí: Miễn tiền án phí cho chị Lý Thị T.

Hoàn trả chị Lý Thị T 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai số AA/2016/0002003 ngày 23 tháng 8 năm 2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y T, tỉnh Bắc Giang thu.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi ở cuối cùng./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y T;
- Chi cục THADS huyện Y T;
- Các đương sự;
- UBND xã X L, huyện Y T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thạo